

**BẢNG KÊ HÓA ĐƠN THÁNG 01/2026**  
**Số: 01012026/BKHD/NT-EB**

**Bên bán hàng:** CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THOM  
Mã số thuế: 0309391503  
Địa chỉ: 12/14/18 Đường 49, Khu phố 69, Phường Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Đại diện: Nguyễn Bảo Thạch Chức vụ: Phó Giám đốc

**Bên mua hàng:** Công ty TNHH dịch vụ EB  
Mã số thuế: 0105696842  
Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Đại diện: Chức vụ:

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày hóa đơn	Tên khách hàng	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
1	00088995	1C25TNN	29/12/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,276,500	102,120	1,378,620
2	00088996	1C25TNN	29/12/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	7,102,715	568,217	7,670,932
3	00089004	1C25TNN	29/12/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	658,400	52,672	711,072
4	00089006	1C25TNN	29/12/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,275,180	102,014	1,377,194
5	00089007	1C25TNN	29/12/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,110,580	88,846	1,199,426
6	00000006	1C26TNN	02/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	911,760	72,941	984,701
7	00000005	1C26TNN	02/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	911,760	72,941	984,701
8	00000004	1C26TNN	02/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,496,680	199,734	2,696,414
9	00000026	1C26TTN	02/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,818,750	225,500	3,044,250
10	00000025	1C26TTN	02/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,030,790	322,463	4,353,253
11	00000024	1C26TTN	02/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	5,842,230	467,378	6,309,608
12	00000023	1C26TTN	02/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,825,680	306,054	4,131,734
13	00000022	1C26TTN	02/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,864,680	229,174	3,093,854
14	00000078	1C26TTN	03/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,468,640	117,491	1,586,131
15	00000077	1C26TTN	03/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	911,760	72,941	984,701
16	00000583	1K26TRT	04/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	-1,111,900	-88,952	-1,200,852
17	00000582	1K26TRT	04/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	-666,348	-53,308	-719,656
18	00000611	1C26TTN	06/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	394,600	31,568	426,168
19	00000588	1C26TTN	06/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,936,060	314,885	4,250,945
20	0000582a	1C26TTN	06/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,545,000	203,600	2,748,600
21	00001400	1C26TTN	06/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,686,860	134,949	1,821,809
22	00000550	1C26TTN	06/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,369,510	349,561	4,719,071
23	00000549	1C26TTN	06/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	6,154,000	492,320	6,646,320
24	00000548	1C26TTN	06/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,799,350	223,948	3,023,298
25	00000547	1C26TTN	06/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,658,300	212,664	2,870,964
26	00000546	1C26TTN	06/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,965,460	317,237	4,282,697
27	00000545	1C26TTN	06/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,757,110	300,569	4,057,679
28	00000544	1C26TTN	06/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,167,235	173,379	2,340,614
29	00000543	1C26TTN	06/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,824,410	305,953	4,130,363
30	00000542	1C26TTN	06/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,332,220	186,578	2,518,798

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày hóa đơn	Tên khách hàng	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
31	00000541	1C26TTN	06/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	6,325,385	506,031	6,831,416
32	00000763	1C26TTN	07/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,468,640	117,491	1,586,131
33	00000762	1C26TTN	07/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	455,880	36,470	492,350
34	00000682	1C26TTN	07/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,288,150	263,052	3,551,202
35	00000681	1C26TTN	07/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,571,670	205,734	2,777,404
36	00000680	1C26TTN	07/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,864,750	229,180	3,093,930
37	00000760	1C26TTN	07/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,546,510	283,721	3,830,231
38	00000695	1C26TTN	07/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,193,985	335,519	4,529,504
39	00000685	1C26TTN	07/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,431,080	274,486	3,705,566
40	00000684	1C26TTN	07/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,686,860	134,949	1,821,809
41	00001414	1C26TTN	08/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	5,086,735	406,939	5,493,674
42	00001413	1C26TTN	08/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	13,018,900	1,041,512	14,060,412
43	00001407	1C26TTN	08/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,849,040	307,923	4,156,963
44	00001406	1C26TTN	08/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,199,785	335,983	4,535,768
45	00001405	1C26TTN	08/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,935,200	234,816	3,170,016
46	00001403	1C26TTN	08/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,377,560	350,205	4,727,765
47	00001402	1C26TTN	08/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,081,460	166,517	2,247,977
48	00001404	1C26TTN	08/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	911,760	72,941	984,701
49	00001409	1C26TTN	08/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,615,840	209,267	2,825,107
50	00001340	1C26TTN	08/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,539,830	363,186	4,903,016
51	00001323	1C26TTN	08/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	5,633,590	450,687	6,084,277
52	00000120	1K26TRT	08/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	-277,975	-22,238	-300,213
53	00001611	1C26TTN	09/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	5,980,950	478,476	6,459,426
54	00001610	1C26TTN	09/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,489,915	279,193	3,769,108
55	00001592	1C26TTN	09/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,592,810	287,425	3,880,235
56	00001634	1C26TTN	09/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,633,240	130,659	1,763,899
57	00001633	1C26TTN	09/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,455,685	276,455	3,732,140
58	00001412	1C26TTN	09/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	15,654,835	1,252,387	16,907,222
59	00001411	1C26TTN	09/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,949,365	235,949	3,185,314
60	00001410	1C26TTN	09/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,122,040	169,763	2,291,803
61	00001408	1C26TTN	09/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,100,440	168,035	2,268,475
62	00001799	1C26TTN	10/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	14,095,680	1,127,654	15,223,334
63	00001729	1C26TTN	10/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,455,685	276,455	3,732,140
64	00001793	1C26TTN	12/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	23,669,955	1,893,596	25,563,551
65	00000220	1K26TRT	12/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	-1,057,290	-84,583	-1,141,873
66	00001997	1C26TTN	13/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,379,590	190,367	2,569,957
67	00001961	1C26TTN	13/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,856,330	148,506	2,004,836
68	00001930	1C26TTN	13/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,627,430	290,194	3,917,624
69	00001929	1C26TTN	13/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,709,195	136,736	1,845,931
70	00001928	1C26TTN	13/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	6,714,870	537,190	7,252,060

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày hóa đơn	Tên khách hàng	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
71	00001927	1C26TTN	13/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,640,420	211,234	2,851,654
72	00002694	1C26TTN	14/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,811,790	144,943	1,956,733
73	00000428	1K26TRT	14/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	-159,856	-12,788	-172,644
74	00003032	1C26TTN	15/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	48,507,550	3,880,604	52,388,154
75	00003291	1C26TTN	17/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	65,336,609	5,226,929	70,563,538
76	00000830	1K26TRT	19/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	-325,222	-26,018	-351,240
77	00000739	1K26TRT	19/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	-92,000	-7,360	-99,360
78	00000626	1K26TRT	19/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	-222,116	-17,769	-239,885
79	00004730	1C26TTN	21/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	65,736,289	5,258,903	70,995,192
80	00005099	1C26TTN	21/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	65,147,573	5,211,806	70,359,379
81	00000985	1K26TRT	21/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	-425,304	-34,024	-459,328
82	00005276	1C26TTN	24/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	56,533,384	4,522,671	61,056,055
83	00006019	1C26TTN	25/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	86,491,883	6,919,351	93,411,234
84	00001667	1K26TRT	26/01/2026	Công ty TNHH dịch vụ EB	-666,348	-53,308	-719,656
<b>Tổng cộng</b>					<b>642,867,984</b>	<b>51,429,439</b>	<b>694,297,423</b>
<b>Tổng chiết khấu (tỷ lệ 4.5%)</b>					<b>28,929,059</b>	<b>2,314,325</b>	<b>31,243,384</b>

Bảng kê được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản

**ĐẠI DIỆN MUA HÀNG**  
(Ký điện tử/ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN BÁN HÀNG**  
(Ký điện tử/ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)